

## am EPOXICOTE 405F PU

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

**am** EPOXICOTE 405F PU là lớp phủ polyurethane 02 thành phần, không chứa dung môi. Sản phẩm sau khi khô sẽ tạo lớp hoàn thiện bền và có độ bóng, có tính linh hoạt giúp sơn chịu được các dịch chuyển nhỏ và các vết rạn do rung động. Sản phẩm có thể áp dụng lộ thiên như các bãi đậu xe trên mái hoặc ngoài trời

### ĐẶC ĐIỂM/ LỢI ÍCH

Sử dụng cho nhiều khu vực khác nhau trong ngành công nghiệp nhẹ như sàn chịu tải trọng từ xe kéo palet, xe đẩy, xe nâng hàng nhẹ, bãi đỗ xe ô tô, kể cả phòng thí nghiệm, sàn công nghiệp ngành điện, điện tử, phòng vô trùng, phòng lắp ráp tự động và những căn phòng yêu cầu sạch sẽ, nhà chứa máy bay, nhà máy dược phẩm, nhà máy giấy, nhà máy lọc dầu hoặc các lĩnh vực công nghiệp khác yêu cầu kháng hóa chất.

- Chịu va đập tốt.
- Linh hoạt, có khả năng phủ lấp các vết rạn.
- Kết dính tốt vào nền bê tông.
- Ngăn nước, bảo vệ bê tông khỏi hơi ẩm và nước.
- Giảm tiếng ồn từ giao thông.
- Chống trượt (khi có cốt liệu).
- Chịu được tia cực tím (cho các khu vực ngoài trời).

### HỆ THỐNG ĐỀ NGHỊ

Lớp lót: **am** EPOXIPRIMER 401MT , 1 lớp  
Định mức 8 m<sup>2</sup>/kg/lớp

Lớp phủ: **am** EPOXICOTE 405F PU, 2 lớp  
Định mức 8 m<sup>2</sup>/kg/lớp

### YÊU CẦU BỀ MẶT

Mặt bê tông phải rắn chắc, sạch và không có vảy hồ, bụi, chất bẩn hoặc các tạp chất khác. Bề mặt phải được xử lý bằng biện pháp cơ học như mài, băm nhẹ, đánh bằng cước thép hoặc phun nước áp lực cao nhằm tăng cường độ liên kết của sơn vào mặt nền. Bê tông phải đạt cường độ chịu nén thấp nhất là 25MPa và chịu lực căng (kéo) thấp nhất là 1.5MPa. Bề mặt bê tông phải khô, không có các vết ẩm sậm màu. Nhiệt độ môi trường và bề mặt khu vực thi công không thấp hơn 5°C khi thi công. Tất cả các khe co giãn phải được xử lý trước khi sơn. Nếu bê tông có độ ẩm tương đối lớn hơn 75% thì phải thi công lớp sơn lót chống ẩm **am** EPOXICOTE 407MT trước khi sơn phủ.

### SƠN LÓT

Tham khảo tài liệu kỹ thuật **am** EPOXIPRIMER 401MT hoặc **am** EPOXICOTE 407MT.

### PHA TRỘN

Dùng máy khoan tốc độ chậm (500 vòng/phút) lắp cần trộn phù hợp. Lưu ý dụng cụ trộn phải sạch. Trộn phần A và phần B trong 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Không nên trộn từng phần.

### THI CÔNG

Thi công bằng cọ hoặc cọ lăn. Yêu cầu nhà thầu chuyên nghiệp đã được đào tạo thi công sản phẩm.

### THỜI GIAN ĐÓNG RẮN

Cho phép đi bộ sau 24 giờ (30°C).  
Xe lưu thông sau 72 giờ (30°C).  
Đóng rắn hoàn toàn sau 10 ngày (30°C).

### VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh dụng cụ ngay sau khi thi công xong bằng acetone, xylene hoặc dung môi.

# CÁC SẢN PHẨM HOÀN THIÊN SÀN, NỀN

## HẠN CHẾ

Không thi công khi nhiệt độ bề mặt cao hơn 40°C và thấp hơn 5°C. Không pha loãng bằng dung môi.

## ĐÓNG GÓI

Bộ 20 kg.

Phần A: 16 kg, phần B: 04 kg.

## LƯU TRỮ

Lưu trữ nơi mát và khô ráo. Tránh ánh nắng mặt trời, tia cực tím, sương giá, nước, hơi ẩm và nhiệt độ cao.

## HẠN SỬ DỤNG

06 tháng khi được bảo quản theo điều kiện trên.

## LƯU Ý

Tránh tiếp xúc với da và mắt. Tránh hít phải khi thi công. Các ảnh hưởng không tốt có thể xảy ra trong quá trình thi công. Sản phẩm đã trộn khi dính vào da phải được rửa trước khi đóng rắn bằng kem tẩy nhựa như kerocleanse loại tiêu chuẩn, chất vệ sinh da, sau đó rửa lại bằng xà phòng. Không rửa bằng dung môi. Tránh lửa và các thiết bị đánh lửa, không hút thuốc lá khi thi công.

## CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Màu tiêu chuẩn	Xám, xanh lá, xanh da trời, vàng
Mặt hoàn thiện	Bóng, hơi bóng
Số lớp thi công	2
Tỉ trọng (ở 28°C) (hỗn hợp)	1.10 ± 0.05 g/cm <sup>3</sup>
Hàm lượng chất rắn	65 ± 5 %
Cường độ bám dính	>1.5 MPa
Chịu lực căng	>25 MPa
Tỉ lệ pha trộn	4 : 1 theo trọng lượng
Đóng gói	20kg
Thời gian còn dùng được sau khi trộn (30°C)	45 phút
Sơn lớp kế tiếp (30°C)	4-6 giờ
Độ cứng shore A	85
Chịu tia cực tím	Đạt
Chịu nhiệt	Tối đa 75°C
Khô mặt (30°C)	120 phút
Đi bộ (30°C)	24 giờ
Xe lưu thông 30°C)	72 giờ
Đóng rắn hoàn toàn (30°C)	10 ngày
Nhiệt độ khi thi công	10°C - 40°C



**Asia Mortar Co., LTD ( AM Co., LTD)**

Tel: (84-028) 38208686 Fax: (84-028) 3820 8866

Email: amv@asiamortar.com.vn Website: www.asiamortar.com.vn

Revised 3-Aug' 2020



Các chi tiết kỹ thuật và hướng dẫn nêu trong tài liệu này được đúc kết từ kiến thức, kinh nghiệm và dựa vào các kết quả thí nghiệm thực tế công trường, phòng thí nghiệm. Tuy nhiên trong một số trường hợp tất cả các thông tin nêu trên có thể không được tuân thủ nghiêm ngặt tại công trường do sai phương pháp thi công, do nhà ứng dụng, do điều kiện thi công nên có thể xảy ra kết quả không như đề cập và hoàn toàn không được quy trách nhiệm cho nhà cung cấp. Nên tham khảo bộ phận kỹ thuật Asia Mortar để tránh sai sót trong mọi trường hợp để có kết quả tốt nhất.